

Kĩ thuật SHADOWING trong dạy học tiếng Anh

Nguyễn Thị Thuý Huyền

ThS. Trường Đại học Hoa Lư

Received: 17/11/2023; Accepted: 20/11/2023; Published: 24/11/2023

Abstract: Shadowing is one of the old techniques used in foreign language teaching and learning, its effectiveness has been proved in a lot of educational studies and it is still very popular among educators. As a result, more and more teachers have been trying to introduce this technique to their colleagues and their learners, as well as train them how to use it properly. This article presents the aspects related to Shadowing technique, including its definitions, its differences compared with other similar techniques, its benefits and the procedure to make it work. The author also mentioned the fact of applying this technique in a class at Hoa Lu University.

Keywords: shadowing technique, definition, differences, benefits, using, teaching and learning English.

1. Đặt vấn đề

Tiếng Anh là một trong những ngôn ngữ phổ biến nhất trên toàn cầu, được triển khai rộng rãi trong hệ thống giáo dục của nhiều quốc gia, trong đó có Việt Nam. Tuy nhiên việc dạy và học tiếng Anh hiện nay tại VN vẫn còn nhiều hạn chế. Đáng chú ý, việc thiếu môi trường giao tiếp với người bản xứ đem lại rất nhiều khó khăn thách thức cho người học, đặc biệt là với kĩ năng (KN) nghe nói, phát âm. Để khắc phục những trở ngại trên, các phương pháp (PP) dạy học ngoại ngữ liên tục được nghiên cứu, triển khai áp dụng và đã đem lại nhiều hiệu quả. Một trong số đó phải kể đến Kĩ thuật Shadowing. Kĩ thuật này tuy không mới nhưng chưa được phổ biến rộng rãi tại VN nói chung và tại Trường Đại học Hoa Lư nói riêng. Shadowing được cho là một trong những PP thực tiễn có hiệu quả cao để cải thiện khả năng phát âm, nghe - nói cho người học ngoại ngữ.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái niệm về kĩ thuật Shadowing

Shadowing là thuật ngữ có nguồn gốc từ từ “shadow” trong tiếng Anh có nghĩa là cái bóng. Kĩ thuật (KT) này có thể được hiểu theo đúng nghĩa đen của từ này, cái bóng là hình dạng tối mà vật gì đó tạo ra giữa vật thể và ánh sáng. KT Shadowing (Kĩ thuật nói bóng), một KT học ngôn ngữ được phát triển bởi giáo sư người Mỹ Alexander Arguelles, có nghĩa là người học cố gắng lặp lại những gì họ nghe một cách nhanh chóng và chính xác như khi họ nghe thấy nó. Theo Lambert (1992: p.266) KT mô tả bóng là “một nhiệm vụ theo dõi thính giác, nhịp độ bao gồm cả việc phát âm ngay lập tức các kích thích được nhận biết bằng thính giác, tức là lặp lại từng từ, trong cùng một ngôn ngữ, kiểu như một chú vẹt

theo một thông điệp được trình bày qua tai nghe”. Theo một khái niệm khác, Shadowing là hành động lặp đi lặp lại một cách chính xác nhất ngôn ngữ nói của người bản xứ mà ta nghe thấy trong khoảng thời gian chậm hơn một chút hoặc gần như đồng thời. Như vậy, có thể hiểu Shadowing là một PP luyện tập thực tiễn đòi hỏi người tập phải mô phỏng, bắt chước một cách chính xác âm (sound), trọng âm (stress) và ngữ điệu (intonation), nhịp điệu (rhythm), tốc độ nói (speed)... của người bản xứ ngay sau khi nghe họ phát âm. Tóm lại, KT này có tên là Shadowing bởi vì đó là hành động sao chép hoàn toàn nguyên văn giống hệt như một cái bóng.

2.2. Sự khác biệt của Shadowing với một số kĩ thuật gần tương tự

Thoạt đầu, Shadowing có thể bị nhầm lẫn với một số KT tương tự như Repetition (nghe và nhắc lại), Mirroring (phản chiếu). Nhưng chúng thật sự không giống nhau. Minh họa phía dưới đây của Hamada (2017) sẽ chỉ ra sự khác biệt giữa Shadowing và Repetition. Trong đó CD được coi là nguồn phát ra âm thanh, Ls viết tắt của từ Learners nghĩa là người học, người thực hành các PP trên.

REPETITION

CD: Akita is located in the Tohoku region. It is
Ls: Akita is located in the Tohoku ...

Hình 1. Minh họa sơ đồ kĩ thuật Repetition

SHADOWING

CD: Akita is located in the Tohoku region. It is famous for rice.
Ls: Akita is located in the Tohoku region. It is famous ...

Hình 2. Minh họa sơ đồ kĩ thuật Shadowing

Trong cả hai KT trên, người học đều có hành động nghe và nhắc lại. Sự khác biệt chỉ nằm ở chỗ, với KT Shadowing sự nhắc lại được tiến hành gần như đồng thời, song song tức thì, còn với Repetition, sự nhắc

lại được thực hiện sau một khoảng thời gian, khi câu nói đã kết thúc. Chính vì vậy, shadowing được gọi là nhiệm vụ trực tuyến (on-line task), trong khi đó Repetition lại được coi là nhiệm vụ ngoại tuyến (off-line task). Khoảng chờ này trực tiếp tạo ra sự khác biệt về kết quả đạt được: người luyện tập Shadowing sẽ tập trung cao độ vào những âm thanh phát ra, họ có thể không nhớ và không hiểu rõ những gì mà họ mô phỏng. Trong khi đó người luyện theo Repetition lại có thời gian để hiểu về các mặt ngữ pháp, ngữ nghĩa câu mà họ nhắc lại.

Shadowing và Mirroring đều có điểm tương đồng là yêu cầu người học bắt chước mục tiêu một cách chính xác nhất có thể. Shadowing hướng tới sự liên tục và tập trung độc quyền vào âm thanh. Tuy nhiên Mirroring lại bao phủ nhiều khía cạnh hơn như tông giọng, khoảng dừng, phát âm và cả mức độ hình thức, điệu bộ, cử chỉ, nét mặt... Hai KT được coi là có cùng nguồn gốc và Mirroring có thể bao gồm cả Shadowing.

2.3. Ưu điểm của kỹ thuật Shadowing

Cải thiện rõ rệt khả năng phát âm và ngữ điệu: Khi áp dụng KT này, người học không chỉ đọc, mà còn phải lắng nghe cẩn thận để có thể nhận biết cách phát âm của các từ liên quan, từ đó cảm nhận được các yếu tố đặc trưng khác của ngôn ngữ đang học như trọng âm, ngữ điệu, nhịp điệu, cao độ, cách ngắt nhịp... Khi thực hành lặp lại, cố gắng bắt chước y hệt những âm thanh nghe thấy, người học cũng đang luyện tập cho cơ thể quen với việc tạo ra các âm này, từ đó có thể biết cách phát âm tiếng Anh theo chuẩn IPA-bảng kí hiệu phiên âm quốc tế và xây dựng giọng nói tiếng Anh gần với giọng bản ngữ.

Tăng khả năng nói một cách trôi chảy: Shadowing giúp tạo ra những liên kết trong bộ não khi thiết lập những âm thanh, từ ngữ và câu một cách nhanh và chính xác theo tốc độ nói của người bản ngữ, từ đó giúp người học hình thành khả năng phản xạ tiếng Anh tốt hơn trong giao tiếp. Họ có thể giao tiếp bằng ngôn ngữ đó trôi chảy và lưu loát hơn.

Bổ sung vốn từ vựng cho SV: Học luyện phát âm bằng Shadowing sẽ buộc tai của chúng ta làm việc nhiều hơn, nghe nhiều hơn đồng nghĩa với việc chúng ta sẽ được tiếp xúc với nhiều từ mới hơn; vốn từ sẽ phong phú hơn. Đồng thời, nhờ vào việc trải qua quá trình kích thích não bộ bằng âm thanh thì những từ vựng khó nhớ được bằng mắt có khả năng lưu giữ tốt trong trí nhớ.

Giúp não bộ hình thành ấn tượng về cấu trúc câu: Khi tiếp nhận thông tin hay lắng nghe thông tin, bộ

não của chúng ta sẽ hoạt động để xử lý các thông tin đó. Các câu cùng một mẫu sẽ được ghi nhớ, đóng khung trong não bộ của người học.

2.4. Một số hình thức Shadowing

Cách phân loại KT Shadowing khác nhau tùy theo quan điểm riêng của các nhà nghiên cứu khác nhau. Dưới đây là một số hình thức shadowing:

- Prosody Shadowing (Shadowing theo nhịp điệu):
- Mumbling (Nhầm theo)
- Parallel Reading (Đọc song song)
- Contents Shadowing (Shadowing với nội dung)
- Delayed Shadowing (Shadowing lùi)
- Silent Shadowing (Shadowing câm)

Loại Prosody Shadowing được sử dụng với mục đích nắm bắt ngữ điệu. Mumbling là cách shadowing với giọng nhỏ. Parallel reading cho phép người luyện tập vừa nhìn văn bản vừa thực hiện shadowing, nó có tên gọi khác là Synchronized Reading hay Shadowing With Text. Loại tiếp theo có chú trọng đến việc hiểu ý nghĩa mang tên Contents Shadowing. Một loại khác nữa là Delayed Shadowing, đây là phương pháp Shadowing thực hiện chậm hơn khoảng 1 giây so với lời thoại mẫu. PP này được xem là phù hợp với việc đào tạo chuyên ngành thông dịch. Silent Shadow yêu cầu người học vừa nghe vừa nhầm lại trong đầu mà không phát ra âm.

2.5. Các bước triển khai kỹ thuật Shadowing

Có nhiều cách phân loại Shadowing, dẫn đến cách thực hiện KT này cũng sẽ có những điểm khác nhau. Ở nội dung bài viết này, tác giả tập trung hướng dẫn người học tuân theo trình tự sau:

Bước 1: Lựa chọn tài liệu

Tài liệu luyện tập cần phù hợp với trình độ của người học. SV có thể làm theo các nguồn mà GV cung cấp, lấy chính các bản ghi thoại của các bài nghe trong giáo trình đang học, hoặc lựa chọn chủ đề theo sở thích cá nhân. Người học nên sử dụng đa dạng các loại tư liệu nghe từ audio sách, podcast, chương trình TV hoặc phim, các nguồn tài liệu uy tín trên các trang báo nổi tiếng như BBC, CNN, hoặc các kênh youtube đáng tin cậy như Ted Ed và Ted talk...

Bước 2: Lắng nghe và phân tích

Ở bước này, người nghe sẽ nghe 1-2 lượt để làm quen với giọng nói trong file gốc. Ngoài ra, người học có thể kết hợp nghiên cứu kịch bản nghe trong quá trình nghe. Họ có thể tra cứu từ mới và hiểu khái quát về nội dung. Đặc biệt, cùng với sự hướng dẫn của GV, họ phân tích được ý nghĩa, cách phát âm từ vựng, hiểu được các âm luật: nhịp điệu, âm điệu,

trọng âm, cường độ, luật gieo vần, nối âm, giảm âm, ... Điều này giúp người nghe, đặc biệt là những người ở trình độ mới bắt đầu được thuận lợi hơn.

Bước 3: Luyện tập

Người học bắt đầu thực hành ở cấp độ câu, sau đó là toàn bộ văn bản. Tốc độ Shadowing được thực hiện từ chậm (dùng chức năng phát điều chỉnh tốc độ của audio) đến tốc độ nguyên bản của file gốc. Trong quá trình luyện Shadowing, người học chú ý bắt chước phát âm, ngữ điệu, nhịp điệu,... và đánh dấu lại các phần khó để lưu ý nhắc lại nhiều lần hơn.

Bước 4: Ghi âm và so sánh

Thu âm lại những gì mình đã bắt chước. Sau đó nghe lại và so sánh nó với bản mẫu để tìm ra lỗi sai và điều chỉnh. Kiên trì điều chỉnh cho đến khi bài nói giống với bản gốc nhất về các mặt: phát âm, ngữ điệu, ngắt nhịp, tốc độ...

2.6. Thực tiễn áp dụng kỹ thuật Shadowing trên lớp học tại Trường Đại học Hoa Lư

Trong quá trình giảng dạy lớp D14 Tiểu học 3+4, học phần Tiếng Anh 3, giáo trình Smart Choice 3, tôi nhận thấy, khả năng phát âm của các em còn nhiều sai sót, KN nghe nói gặp nhiều khó khăn. Khi được hỏi trực tiếp trên lớp về Shadowing, đa phần SV đều phản hồi là chưa từng biết tới kỹ thuật này, chỉ một vài em có nghe đến tên nhưng chưa hiểu cách thức và chưa từng thực hành. Tôi đã giới thiệu và hướng dẫn các em tiến hành kỹ thuật này theo các bước ở mục 2.5 phía trên.

Các file nghe được trích ngay trong nguồn tài nguyên đi kèm với giáo trình, mục dạy kỹ năng nghe. Trong 4 bước thực hành Shadowing nêu trên, bước 1- Lựa chọn tài liệu, bước 2- Lắng nghe phân tích, các em đã được hướng dẫn thực hiện trên lớp, các bước 3 và 4 được tiếp tục tiến hành trong quá trình tự học tại nhà. Một số tuần không có tiết dạy học KN nghe, GV vẫn thực hiện việc giao bài với nguồn tài liệu từ phần Conversation (hội thoại), Reading (đọc hiểu) Listening Plus (nghe mở rộng) hoặc phần bài tập nghe trong sách bài tập. GV cũng phân tích, liệt kê một số hiện tượng âm luật trong bản ghi thoại và gửi hướng dẫn tới SV trên nhóm zalo của lớp. Nhận định được sự phù hợp với trình độ của SV, hình thức Shadowing được gợi ý triển khai là Parallel Reading (Đọc song song).

Trong 13 tuần thực hành, SV được yêu cầu nộp hai file thu âm mỗi tuần. Các file thu âm đều được đánh mã thứ tự thời gian, đánh giá và chấm điểm kỹ lưỡng. Việc đánh giá các file thu âm chủ yếu vào phần trọng âm, phát âm nguyên âm, phụ âm, nối âm, ngữ điệu, nhịp điệu, ngắt nhịp....

Bên cạnh đó, trước và sau khi tiến hành luyện tập Shadowing, GV đều yêu cầu mỗi bạn thực hiện một bài kiểm tra nói. Mục đích của việc làm này là để nghiên cứu, đánh giá ảnh hưởng của việc luyện tập KT Shadowing với khả năng phát âm, và KN nói. Với 2 bài kiểm tra nói, trước và sau khi thực hành KT Shadowing, GV đã đối chiếu, so sánh và tìm ra sự khác biệt, sự tiến bộ của từng em. Việc đánh giá bài nói dựa trên 4 tiêu chí: sự chính xác, sự trôi chảy, nội dung, phong cách; tuy nhiên năng lực phát âm, sự trôi chảy là phần được đặc biệt quan tâm hơn.

Kết quả các bài thu âm thu thể hiện sự tiến bộ tăng lên về các tuần sau. Đồng thời kết quả bài kiểm tra nói trước và sau cũng có sự chênh lệch điểm, bài sau tốt hơn bài trước. Càng về cuối khoá, người học càng cải thiện được khả năng phát âm, âm phát ra chính xác, ngữ điệu mềm mại, tự nhiên hơn. Họ đã dần dần khắc phục được các lỗi thường mắc trước đây như: lỗi Việt hoá âm tiếng Anh, lỗi bỏ qua phát âm âm cuối, lỗi quên nối âm, lỗi không nhấn trọng âm hoặc nhấn sai trọng âm, lỗi không có ngữ điệu....

Sau khoá luyện tập, khi được hỏi về Shadowing, đa số SV 34/38 (89,5%) tỏ ra yêu thích KT này. Họ nhận thấy Shadowing rất hữu ích trong việc cải thiện phát âm tiếng Anh, nói tiếng Anh lưu loát, thậm chí KN nghe cũng tốt hơn. Nhờ thế, họ trở nên tự tin và hứng thú với môn học tiếng Anh hơn trước.

3. Kết luận

Shadowing trong dạy học tiếng Anh là một KT hữu ích và hiệu quả. KT này không chỉ giúp người học tăng cường khả năng sao chép chính xác các yếu tố ngôn ngữ như âm thanh, trọng âm, và ngữ điệu từ người bản xứ mà còn cải thiện khả năng nghe và phân xạ ngôn ngữ một cách nhanh chóng. Việc áp dụng Shadowing trong quá trình giảng dạy cung cấp cho SV cơ hội tiếp xúc chặt chẽ với ngôn ngữ thực tế, giúp họ tự tin và linh hoạt trong giao tiếp. Đồng thời, sự lặp lại liên tục theo KT này cũng đóng vai trò quan trọng trong việc ghi nhớ từ vựng và cấu trúc ngữ pháp. Tóm lại, việc tích hợp Shadowing vào quá trình học tiếng Anh là một cách tiếp cận động lực và thú vị, hỗ trợ hiệu quả cho việc phát triển KN ngôn ngữ của SV.

Tài liệu tham khảo

1. Hamada, Y., (2017). Teaching EFL Learners Shadowing for Listening - Developing learners' bottom-up skills. Routledge Taylor & Francis Group London and New York.
2. Lambert, S., (1992). Shadowing. Meta, 37(2), pp.268-266.